



## Mô hình Use case **QUẢN LÝ BÁN HÀNG**

Version 1.0



Quản lý bán hàng

Phiên bản: 1.0

Mô hình Use case

Ngày: 01/02/2020

## Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu

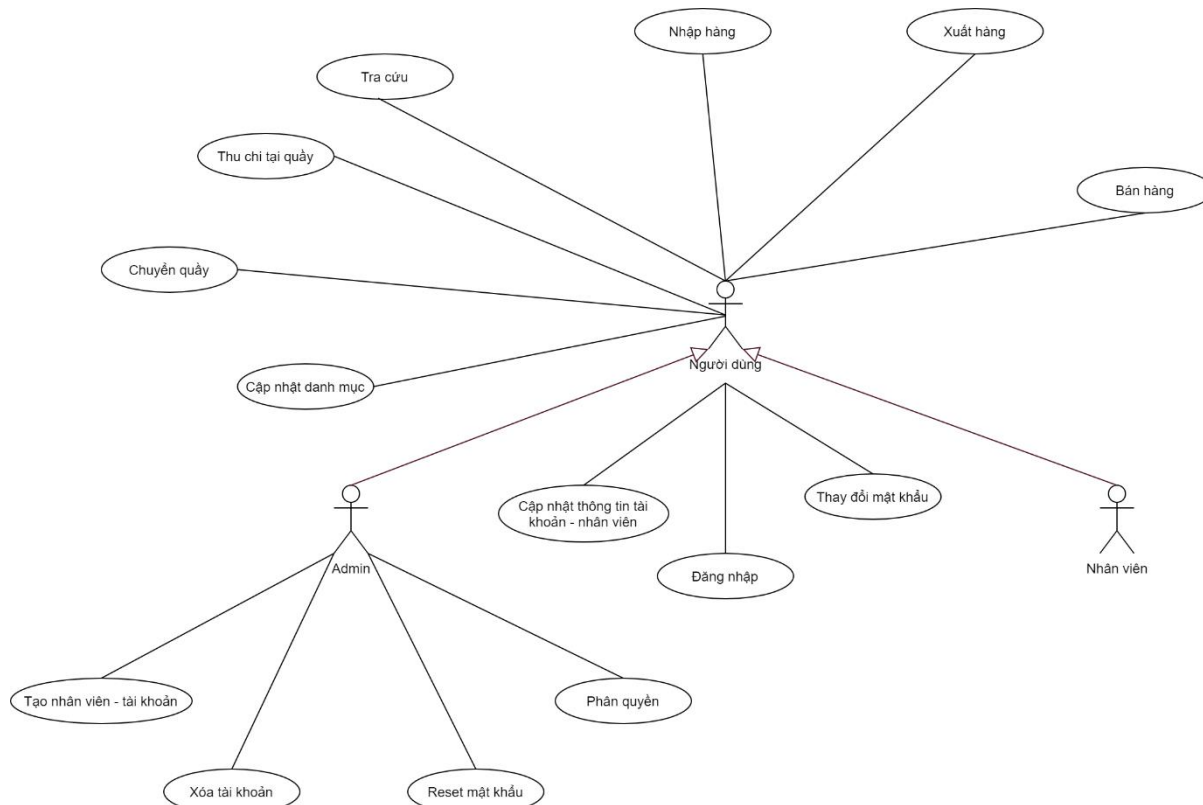
Ngày	Phiên bản	Mô tả	Người thay đổi
01/02/2020	1.0	Sơ đồ UseCase	Vũ Mạnh Hùng



## Mục lục

1. Sơ đồ Use-case	4
2. Danh sách các Actor	4
3. Danh sách các Use-case	4
4. Đặc tả Use-case	5
4.1 Đặc tả Use-case “Tên Use-case”	5

## 1. Sơ đồ Use-case



## 2. Danh sách các Actor

STT	Tên Actor	Ý nghĩa/Ghi chú
1	Admin	Quản lý hệ thống
2	Nhân viên	Thực hiện giao dịch
3	Người dùng	Đại diện cho hai actor Admin và nhân viên

## 3. Danh sách các Use-case

STT	Tên Use-case	Ý nghĩa/Ghi chú
1	Tạo nhân viên – tài khoản	
2	Đăng nhập	
3	Thay đổi mật khẩu	
4	Reset mật khẩu	
5	Cập nhật thông tin tài khoản	
6	Xóa tài khoản	
7	Phân quyền	
8	Cấu hình hệ thống tích lũy điểm	
9	Xem báo cáo	
10	Cập nhật danh mục	
11	Chuyển quầy	
12	Thu chi tại quầy	
13	Nhập hàng	
14	Xuất hàng	

Quản lý bán hàng	Phiên bản: 1.0
Mô hình Use case	Ngày: 01/02/2020

15	Tra cứu thông tin hàng	
16	Bán hàng	

## 4. Đặc tả Use-case

### 4.1 Đặc tả Use-case “Tạo nhân viên – tài khoản”

#### 4.1.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng tạo nhân viên – tài khoản*

#### 4.1.2 Dòng sự kiện

##### 4.1.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện tạo nhân viên – tài khoản:*

- Hệ thống hiện thị được form tạo nhân viên*
- Người dùng tiến hành nhập thông tin rồi nhấn Lưu – Hoàn tất*
- Hệ thống kiểm tra thông tin*
- Thông tin hợp lệ thì thông báo thành công*

##### 4.1.2.2 Các dòng sự kiện khác

*Nếu thông tin không hợp lệ thì thông báo lỗi*

#### 4.1.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

#### 4.1.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.1.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.1.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

### 4.2 Đặc tả Use-case “Đăng nhập”

#### 4.2.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống*

#### 4.2.2 Dòng sự kiện

##### 4.2.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện mở phần mềm:*

- Hệ thống hiện thị được form đăng nhập*
- Người dùng nhập thông tin đăng nhập (Tên đăng nhập, Mật khẩu)*
- Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập*

*4. Thông tin hợp lệ thì hiện thị form với những chức năng người dùng được phép thao tác*

4.2.2.2 Các dòng sự kiện khác

*Nếu thông tin đăng nhập không hợp lệ. Yêu cầu người dùng đăng nhập lại*

4.2.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

4.2.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*Người sử dụng phải mở được phần mềm lên.*

4.2.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*Người dùng đăng nhập thành công*

4.2.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

**4.3 Đặc tả Use-case “Thay đổi mật khẩu”**

4.3.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng thay đổi mật khẩu*

4.3.2 Dòng sự kiện

4.3.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng thay đổi mật khẩu:*

- 1. Hệ thống hiện thị được form thay đổi mật khẩu*
- 2. Người dùng nhập thông tin tài khoản và mật khẩu mới (Tên đăng nhập, Mật khẩu, ...)*
- 3. Người dùng nhấn lưu*
- 4. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập, kiểm tra tính hợp lệ mật khẩu mới*
- 5. Thông tin hợp lệ thì hiện thị thông báo đổi mật khẩu thành công*

4.3.2.2 Các dòng sự kiện khác

*Thông tin tài khoản không đúng hoặc mật khẩu mới không hợp lệ thì thông báo lỗi*

4.3.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

4.3.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*Người sử dụng phải đăng nhập thành công*

4.3.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

4.3.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

#### 4.4 Đặc tả Use-case “Reset mật khẩu”

##### 4.4.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng reset mật khẩu*

##### 4.4.2 Dòng sự kiện

###### 4.4.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng reset mật khẩu:*

- 1. Hệ thống hiển thị được form reset mật khẩu*
- 2. Người dùng tìm kiếm tài khoản muốn reset mật khẩu*
- 3. Người dùng nhấn reset*
- 4. Hiện thị thông báo reset mật khẩu thành công*

###### 4.4.2.2 Các dòng sự kiện khác

*“Không có”*

##### 4.4.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

##### 4.4.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*Người sử dụng phải đăng nhập thành công*

##### 4.4.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

##### 4.4.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

#### 4.5 Đặc tả Use-case “Cập nhật thông tin tài khoản”

##### 4.5.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng cập nhật thông tin tài khoản*

##### 4.5.2 Dòng sự kiện

###### 4.5.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng cập nhật thông tin tài khoản:*

- 1. Hệ thống hiển thị được form cập nhật thông tin tài khoản và load thông tin tài khoản của người dùng lên*
- 2. Người dùng chỉnh sửa thông tin tài khoản*
- 3. Người dùng nhấn lưu*
- 4. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ*
- 5. Thông tin hợp lệ thì hiện thị thông báo thành công*

#### 4.5.2.2 Các dòng sự kiện khác

*Không hợp lệ thì thông báo lỗi*

#### 4.5.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

#### 4.5.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*Người sử dụng phải đăng nhập thành công*

#### 4.5.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.5.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

### 4.6 Đặc tả Use-case “Xóa tài khoản”

#### 4.6.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng xóa tài khoản*

#### 4.6.2 Dòng sự kiện

##### 4.6.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng xóa tài khoản:*

- 1. Hệ thống hiển thị được form reset mật khẩu*
- 2. Người dùng tìm kiếm tài khoản muốn xóa*
- 3. Người dùng nhấn xóa*
- 4. Hiện thị thông báo thành công*

##### 4.6.2.2 Các dòng sự kiện khác

*“Không có”*

#### 4.6.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

#### 4.6.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*Người sử dụng phải đăng nhập thành công*

#### 4.6.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.6.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

### 4.7 Đặc tả Use-case “Phân quyền”

#### 4.7.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng phân quyền*



#### 4.7.2 Dòng sự kiện

##### 4.7.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng phân quyền:*

1. *Hệ thống hiện thị được form phân quyền*
2. *Người dùng tìm kiếm tài khoản muốn phân quyền rồi thiết lập phân quyền*
3. *Người dùng nhấn lưu*
4. *Hiện thị thông báo thành công*

##### 4.7.2.2 Các dòng sự kiện khác

*“Không có”*

##### 4.7.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

##### 4.7.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*Người sử dụng phải đăng nhập thành công*

##### 4.7.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

##### 4.7.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

#### 4.8 Đặc tả Use-case “Cập nhật danh mục”

##### 4.8.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng cập nhật danh mục*

##### 4.8.2 Dòng sự kiện

##### 4.8.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện cập nhật danh mục:*

1. *Hệ thống hiện thị được form danh mục tương ứng mà người dùng chọn*
2. *Người dùng tiến hành thêm xóa sửa*
3. *Hệ thống kiểm tra thông tin*
4. *Thông tin hợp lệ thì thông báo thành công*

##### 4.8.2.2 Các dòng sự kiện khác

*Nếu thông tin không hợp lệ thì thông báo lỗi*

##### 4.8.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

##### 4.8.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.8.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.8.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

### 4.9 Đặc tả Use-case “Chuyển quầy”

#### 4.9.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng chuyển quầy*

#### 4.9.2 Dòng sự kiện

##### 4.9.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện chuyển quầy:*

1. *Hệ thống hiện thị được form chuyển quầy*
2. *Người dùng tiến hành nhập thông tin rồi nhấn Lưu – Hoàn tất*
3. *Hệ thống kiểm tra thông tin*
4. *Thông tin hợp lệ thì thông báo thành công*

##### 4.9.2.2 Các dòng sự kiện khác

*Nếu thông tin không hợp lệ thì thông báo lỗi*

#### 4.9.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

#### 4.9.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.9.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.9.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

### 4.10 Đặc tả Use-case “Thu chi tại quầy”

#### 4.10.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng thu chi tại quầy*

#### 4.10.2 Dòng sự kiện

##### 4.10.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện thu chi tại quầy:*

1. *Hệ thống hiện thị được form thu chi tại quầy*
2. *Người dùng tiến hành nhập thông tin rồi nhấn Lưu – Hoàn tất*
3. *Hệ thống kiểm tra thông tin*

#### 4. Thông tin hợp lệ thì thông báo thành công

##### 4.10.2.2 Các dòng sự kiện khác

*Nếu thông tin không hợp lệ thì thông báo lỗi*

##### 4.10.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

##### 4.10.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*“Không có”*

##### 4.10.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

##### 4.10.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

#### 4.11 Đặc tả Use-case “Nhập hàng”

##### 4.11.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng nhập hàng*

##### 4.11.2 Dòng sự kiện

##### 4.11.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện nhập hàng:*

1. *Hệ thống hiện thị được form nhập hàng*
2. *Người dùng tiến hành nhập thông tin rồi nhấn Lưu – Hoàn tất*
3. *Hệ thống kiểm tra thông tin*
4. *Thông tin hợp lệ thì thông báo thành công*

##### 4.11.2.2 Các dòng sự kiện khác

*Nếu thông tin không hợp lệ thì thông báo lỗi*

##### 4.11.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

##### 4.11.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*“Không có”*

##### 4.11.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

##### 4.11.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

#### 4.12 Đặc tả Use-case “Xuất hàng”

##### 4.12.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng xuất hàng*

##### 4.12.2 Dòng sự kiện

###### 4.12.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện xuất hàng:*

- 1. Hệ thống hiện thị được form xuất hàng*
- 2. Người dùng tiến hành nhập thông tin rồi nhấn Lưu – Hoàn tất*
- 3. Hệ thống kiểm tra thông tin*
- 4. Thông tin hợp lệ thì thông báo thành công*

###### 4.12.2.2 Các dòng sự kiện khác

*Nếu thông tin không hợp lệ thì thông báo lỗi*

##### 4.12.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

##### 4.12.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*“Không có”*

##### 4.12.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

##### 4.12.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

#### 4.13 Đặc tả Use-case “Tra cứu thông tin hàng”

##### 4.13.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng tra cứu thông tin hàng*

##### 4.13.2 Dòng sự kiện

###### 4.13.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện tra cứu thông tin hàng:*

- 1. Hệ thống hiện thị được form tra cứu thông tin hàng*
- 2. Người dùng tiến hành nhập thông tin tìm kiếm*
- 3. Hệ thống hiển thị các món hàng trong hệ thống*

###### 4.13.2.2 Các dòng sự kiện khác

*“Không có”*

##### 4.13.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

#### 4.13.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.13.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.13.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*

### 4.14 Đặc tả Use-case “Bán hàng”

#### 4.14.1 Tóm tắt

*Use case cho phép người dùng bán hàng*

#### 4.14.2 Dòng sự kiện

##### 4.14.2.1 Dòng sự kiện chính

*Bắt đầu khi người dùng thực hiện bán hàng:*

- 1. Hệ thống hiển thị được form bán hàng*
- 2. Người dùng tiến hành nhập thông tin rồi nhấn Lưu – Hoàn tất*
- 3. Hệ thống kiểm tra thông tin*
- 4. Thông tin hợp lệ thì thông báo thành công*

##### 4.14.2.2 Các dòng sự kiện khác

*Nếu thông tin không hợp lệ thì thông báo lỗi*

#### 4.14.3 Các yêu cầu đặc biệt

*“Không có”*

#### 4.14.4 Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.14.5 Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

*“Không có”*

#### 4.14.6 Điểm mở rộng

*“Không có”*